TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS-PT
Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Phương Thanh

2. Ông Lê Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Thiệu Quốc D, do có kháng cáo của bị cáo Thiệu Quốc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Thiệu Quốc D, sinh năm 1993; tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thiệu Quang S và bà Viên Thị N; có vợ Lê Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 02/12/2023 chuyển tạm giam, đến ngày 01/02/2024 thay biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

** Bị hại:* Anh Thiệu Quang S1, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T - N - Thanh Hóa; có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Tống Thị H, sinh năm 1980, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần không có khả năng chi trả nên Thiệu Quốc D nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố mẹ đẻ. Rạng sáng ngày 17/11/2023 D đi từ nhà ở số nhà A thôn T, xã T, huyện N đến nhà bố đẻ là ông Thiệu Quang S ở số nhà F thôn T, xã T thì thấy cửa khóa bên ngoài, D dùng chìa khóa đã có trước đó để mở cửa đi vào trong nhà. D Quan sát không thấy ai nên đã lục lọi và tìm kiếm tài sản. Tại phía trên cầu thang đi lên gác xếp, D phát hiện một tấm trần thả di chuyển được nên đẩy ra để kiểm tra thì thấy có một hộp nhựa màu trắng, bên trong có 01 dây chuyền vàng loại 06 chỉ và 01 nhẫn vàng loại 03 chỉ đều là vàng 9999 cùng một số đồ vật khác. D lấy dây chuyền vàng và nhẫn vàng cất vào người, để hộp nhựa và miếng trần thả về vị trí ban đầu, sau đó đi ra ngoài khóa cửa rồi đi về. Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2023, D mang dây chuyền vàng đến cửa hàng V ở Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bán cho chủ cửa hàng là bà Tống Thị H lấy số tiền 34.750.000đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), D nhận số tiền 30.000.000đ từ tài khoản của bà H chuyển đến tài khoản 9982225723 của D tại ngân hàng V1, số tiền bán vàng còn lại D nhận tiền mặt, không có hóa đơn. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/11/2023 D mang nhẫn vàng còn lại đến cửa hàng V2 (địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) để bán, D giao dịch với nhân viễn tên Nguyễn Thị H1 để lấy số tiền 17.550.000đ (Mười bảy triệu năm năm mươi nghìn đồng), D nhận số tiền 5.000.000đ từ tài khoản và số tiền còn lại thì nhận tiền mặt, việc mua bán có hóa đơn nhưng D đã để thất lạc.

Ngày 22/11/2023 sau khi đã tiêu xài hết số tiền bán vàng, D tiếp tục đến nhà ông S để trộm cắp tài sản, D mở cửa và không thấy ai ở trong nhà nên vào tìm kiếm, D lục lọi thì thấy ở bên dưới bàn chạy của máy chạy bộ đặt trong nhà có một túi rút bằng sợi tổng hợp màu đen, bên trong có 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) gồm các mệnh giá 200.000đ và 500.000đ. D lấy toàn bộ số tiền bỏ vào người, túi đen để lại vị trí cũ rồi khóa cửa ra về. Số tiền mặt D đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/11/2023, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên Thiệu Quốc D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-ĐGTS ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tại thời điểm ngày 17/11/2023, giá trị của tài sản bị trộm cắp (gồm 01 dây chuyền vàng 06 chỉ, 01 nhẫn vàng 03 chỉ, đều là vàng 9999) là 52.650.000đ (Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

* *Bị hại báo cáo:* Sáng ngày 26/11/2023, ông Thiệu Quang S1 phát hiện bị mất trộm tài sản là 01 dây chuyền vàng loại 06 chỉ và một nhẫn vàng 03 chỉ cùng số tiền mặt 40.000.000₫ (Bốn mươi triệu đồng) nên đến Công an xã T, huyện N

để báo cáo sự việc. Ngày 20/01/2024, chị Lê Thị L là vợ của T1 đã bồi thường cho ông T Quang Sáu số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), ông S1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Đối với chị Tống Thị H (chủ cửa hàng V ở Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa) đã mua 01 (một) dây chuyền vàng 06 chỉ loại vàng 9999, đã qua sử dụng, có gắn mặt trang trí trên dây chuyền là tài sản trộm cắp của Thiệu Quốc D, nhưng không biết tài sản đó do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 (là nhân viên bán hàng của Công ty V3 ở Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa) đã mua 01 (một) nhẫn vàng 03 chỉ hình tròn, loại vàng 9999, đã qua sử dụng, có gắn 01 viên đá trang trí màu đỏ ở mặt nhẫn là tài sản trộm cắp của Thiệu Quốc D, nhưng không biết tài sản đó do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

* Bản án số 20/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa:

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Thiệu Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Thiệu Quốc D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 02 tháng 07 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08/5/2024, bị cáo Thiệu Quốc D kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang nuôi 03 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, điều kiện khó khăn; bị cáo luôn chấp hành tốt mọi quy định địa phương, chưa vi phạm pháp luật. Tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và lao động nuôi dương 03 con nhỏ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Thiệu Quốc D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thiệu Quốc D về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; sửa một phần Bản án sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, giảm cho bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Ý kiến của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo; chỉ vì nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo nghĩ trộm cắp tiền của bố thì không vi phạm pháp luật. Nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn, một mình vợ ốm đau nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Thiệu Quốc D làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Thiệu Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Lợi dụng vào mối quan hệ bị cáo Thiệu Quốc D là con của ông Thiệu Quang S1, nên D có chìa khóa của gia đình ông S1. Vào rạng sáng ngày 17/11/2023, D đi từ nhà ở số A thôn T, xã T đến nhà bố đẻ là ông Thiệu Quang S ở số F thôn T, xã T, huyện N thì thấy cửa khóa bên ngoài, D dùng chìa khóa đã có trước đó để mở cửa đi vào trong nhà. D không thấy ai ở nhà, nên đã lục đồ và tìm kiếm tài sản. D đã phát hiện và trộm cắp 01 (một) dây chuyền vàng 06 chỉ loại vàng 9999 và 01 (một) nhẫn vàng 03 chỉ hình tròn, loại vàng 9999 của ông Thiệu Quang S1, trị giá là 52.650.000 (Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 22/11/2023, D tiếp tục đến nhà ông Thiệu Quang S1 ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trộm cắp số tiền 40.000.000đ (Việt nam đồng) của ông Thiệu Quang S1.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo Thiệu Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 03 năm tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo D xuất trình: Đơn xác nhận của chính quyền địa phương có nội dung: Thiệu Quốc D có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, ba con nhỏ, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật; năm 2024 đã ủng hộ quỹ khuyến học của xã số tiền 1.000.000đ. Bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, vì bị cáo nhận thức sai lầm cho rằng lấy tiền của bố là không vi phạm pháp luật, khi nào có thì trả lại, bị cáo từ trước

đến nay chưa bao giờ vi phạm. Hội đồng xét xử xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị giảm cho bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội 2 lần, trong đó có 01 lần thuộc trường hợp nghiêm trong, 01 lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên không đủ điều kiện xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thiệu Quốc D;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa:

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Thiệu Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Thiệu Quốc D 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2023 đến ngày 01/02/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Thiệu Quốc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Hiệu